

Số: /KH-UBND

Tiên Lữ, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH
Thực hiện chuyển đổi số huyện Tiên Lữ năm 2024

Thực hiện Kế hoạch số 188/KH-UBND ngày 20/12/2023 của UBND tỉnh V/v thực hiện chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên năm 2024. Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch thực hiện chuyển đổi số huyện Tiên Lữ năm 2024, với những nội dung sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Đẩy mạnh thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và phát huy chuyển đổi số để nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước; nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành, đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao các chỉ số cạnh tranh, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, đáp ứng nhu cầu phục vụ người dân và doanh nghiệp và sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng của huyện.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả cơ chế, chính sách phục vụ ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, xây dựng Chính quyền điện tử, Chuyển đổi số huyện Tiên Lữ.

b) Cơ sở hạ tầng kỹ thuật, nền tảng số

- 100% Cơ quan nhà nước từ huyện đến các xã, thị trấn kết nối, sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

- Tổ chức thực hiện các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các ngành, lĩnh vực đảm bảo quy định.

c) Ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan nhà nước

- 100% văn bản điện tử gửi, nhận trên môi trường mạng được ký số đầy đủ theo quy định của nhà nước (trừ văn bản mật thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 60% hồ sơ công việc tại huyện và 40% hồ sơ công việc tại các xã, thị trấn được lập hồ sơ điện tử và giải quyết trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 100% công tác báo cáo, các chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo huyện (không bao gồm nội dung mật) được tạo lập, cập nhật, lưu giữ, trên hệ thống thông tin báo cáo.

- Thực hiện việc số hóa, góp phần xây dựng các cơ sở dữ liệu dùng chung, chuyên ngành kết nối liên thông các cơ sở dữ liệu quốc gia bao gồm các cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đất đai, đăng ký doanh nghiệp, tài chính, bảo hiểm,

tư pháp... trên nền tảng phát triển chính quyền số của tỉnh, góp phần mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội.

- Phần đầu 20% cuộc giám sát, kiểm tra của cơ quan quản lý được thực hiện qua môi trường mạng.

d) Cung cấp thông tin, dịch vụ công phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Thực hiện chuẩn hóa 100% các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện để cung cấp trên cổng Dịch vụ công huyện đảm bảo đồng bộ danh mục thủ tục hành chính với cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Phần đầu 80% dịch vụ công trực tuyến toàn trình được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động;

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình

- Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được giải quyết bằng hình thức trực tuyến toàn trình đạt từ 60% trở lên (đối với các thủ tục hành chính cung cấp trực tuyến toàn trình); tối thiểu 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

- 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.

- 60% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia

- Cổng thông tin điện tử huyện và các xã, thị trấn cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

đ) Đẩy mạnh phát triển nền tảng số: Phối hợp thực hiện xây dựng các cơ sở dữ liệu nền tảng của các ngành; thực hiện chia sẻ, kết nối với các cơ sở dữ liệu của Bộ, ngành qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP) và Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP).

e) Đảm bảo an toàn thông tin, phát triển nguồn nhân lực, đào tạo, tập huấn và tuyên truyền

- 100% hệ thống thông tin của các cơ quan, đơn vị phải xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ và triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

-100% các hệ thống thông tin cấp độ 3 của huyện được giám sát, cảnh báo về an toàn thông tin.

- 30% cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện và xã được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản.

II. NHIỆM VỤ

1. Nâng cao nhận thức số

a) Tiếp tục tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, đảm bảo về tần suất thực hiện trên Hệ thống truyền thanh và Cổng thông tin điện tử; phản ánh kịp thời các hoạt động của các Cấp ủy Đảng, chính quyền, các tổ chức và cá nhân tích cực tham gia công tác này.

b) Tổ chức, phối hợp tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số Quốc gia và Ngày Chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên năm 2024 trên địa bàn huyện

c) Kịp thời tuyên truyền, phổ biến đề nhân rộng các sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình, hiệu quả về chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, người dân trên địa bàn huyện.

2. Xây dựng thể chế số

a) Thường xuyên rà soát, bổ sung, hoàn thiện và ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện nhằm đẩy mạnh ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trên địa bàn.

Tổ chức thực hiện các chính sách của Trung ương và của tỉnh: Chính sách tỷ lệ chi tối thiểu và hướng dẫn đơn giá, định mức cho ứng dụng CNTT, CDS; Chính sách khuyến khích doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số; Chính sách hỗ trợ đối với Tổ công nghệ số cộng đồng.

b) Tiếp tục thực hiện việc cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử huyện phù hợp với Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Hưng Yên và Kiến trúc Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

d) Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch triển khai thi hành Luật Giao dịch điện tử.

3. Hạ tầng kỹ thuật

a) Tiếp tục bổ sung, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật CNTT trong nội bộ các cơ quan Nhà nước: trang thiết bị công nghệ thông tin; hạ tầng mạng LAN; mạng Internet tốc độ cao;... đảm bảo các điều kiện cần thiết sẵn sàng thực hiện kết nối, triển khai các ứng dụng chuyển đổi số dùng chung.

b) Duy trì và phối hợp nâng cấp, mở rộng hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến từ tỉnh đến huyện và các xã, thị trấn.

d) Tiếp tục duy trì mạng diện rộng (WAN) trên cơ sở sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng và Nhà nước để kết nối các cơ quan nhà nước triển khai các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh, huyện phục vụ công tác chỉ đạo và điều hành.

e) Tiếp tục phối hợp triển khai thực hiện và tổ chức thực hiện Kế hoạch số 148/KH-UBND ngày 10/10/2023 của UBND tỉnh v/v Phát triển hạ tầng số tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2023-2025; Kế hoạch số 151/KH-UBND ngày 14/11/2023 v/v Phát triển hạ tầng số trên địa bàn huyện Tiên Lữ giai đoạn 2023-2025.

4. Dữ liệu số

a) Tiếp tục phối hợp triển khai, ứng dụng và phát triển các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành do các Bộ, ngành Trung ương và các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu do tỉnh triển khai. Phối hợp với các Sở, ngành tỉnh cập nhật và hoàn thiện các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ triển khai các dịch vụ cơ bản, thiết yếu liên quan đến người dân, doanh nghiệp, cơ quan nhà nước. Thực hiện kết nối, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước trong huyện, tỉnh và với các cơ quan nhà nước ở Trung ương; Phối hợp mở dữ liệu, tạo dữ liệu mở của các cơ quan nhà nước tạo điều kiện phát triển kinh tế số, xã hội số của huyện.

b) Tiếp tục thực hiện lộ trình chuyển đổi số; số hóa tài liệu, xây dựng dữ liệu dùng chung của ngành, tạo lập kho dữ liệu dùng chung của tỉnh và tổ chức dữ liệu mở phục vụ xã hội. Cung cấp danh mục dữ liệu đã được số hóa theo quy định để tổ chức chia sẻ dữ liệu cho các hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước bảo đảm dữ liệu được thu thập một lần.

5. Nền tảng số

a) Tiếp tục thực hiện kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành Trung ương thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP) phục vụ cho phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, nhất là trong giải quyết thủ tục hành chính giữa người dân, doanh nghiệp với cơ quan nhà nước các cấp.

b) Tăng cường thực hiện và phối hợp phát triển hệ thống nền tảng Chính quyền số kinh tế số, xã hội số của tỉnh.

c) Đẩy mạnh ứng dụng các nền tảng có khả năng kết nối liên thông, liên kết, tạo sức mạnh tổng thể và mang lại hiệu quả triển khai.

d) Triển khai ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo theo Chỉ đạo của UBND tỉnh và hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông và để nâng cao chất lượng công chức, chất lượng công tác xây dựng thể chế và dân trí.

6. Nhân lực số

a) Tổ chức và phối hợp tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức và người dân về kiến thức và kỹ năng số, trong đó chú trọng tới bồi dưỡng, tập huấn kiến thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và an toàn thông tin.

b) Tổ chức hội nghị, hội thảo về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, an toàn thông tin.

c) Đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen sử dụng các hình thức truyền thống sang hình thức sử dụng các nền tảng số, ứng dụng số trong các giao dịch của người dân, doanh nghiệp với cơ quan nhà nước và các tổ chức kinh tế- xã hội; tuyên truyền nâng cao nhận thức, nâng cao kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp.

d) Tăng cường chỉ đạo ứng dụng các nền tảng số đào tạo trực tuyến do các Bộ, các doanh nghiệp số xây dựng và phát triển để thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ về chuyên môn, về công nghệ thông tin, về an toàn thông tin.

7. An toàn thông tin mạng

a) Tổ chức thực hiện việc xây dựng hồ sơ đề nghị xác định cấp độ, phê duyệt cấp độ an toàn thông tin và tổ chức triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ đối với các hệ thống thông tin của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện. Thường xuyên rà soát, cập nhật để đáp ứng yêu cầu thực tiễn và quy định về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ theo quy định của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ

b) Tổ chức thực hiện theo chỉ đạo của UBND tỉnh, hướng dẫn của sở Thông tin và Truyền thông trong việc chia sẻ thông tin, dữ liệu với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (Cục An toàn thông tin).

c) Tăng cường công tác bảo đảm an toàn thông tin, phòng chống mã độc theo Kế hoạch của tỉnh đối với hệ thống thông tin dùng chung. Xây dựng và triển khai kế hoạch dự phòng, sao lưu dữ liệu, bảo đảm hoạt động liên tục của cơ quan, tổ chức; sẵn sàng khôi phục hoạt động bình thường của hệ thống sau khi gặp sự cố mất an toàn thông tin mạng theo chỉ đạo của UBND tỉnh và hướng dẫn của sở Thông tin và Truyền thông.

d) Phối hợp thực hiện kiểm tra, đánh giá (về kỹ thuật) an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý theo quy định.

đ) Tiếp tục tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân về an toàn thông tin mạng.

8. Phát triển Chính quyền số

a) Đẩy mạnh việc sử dụng các hệ thống thông tin dùng chung một cách có hiệu quả: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống thư điện tử công vụ, Cổng thông tin điện tử, Hệ thống giải quyết TTHC, Hệ thống thông tin báo cáo bảo đảm an toàn thông tin khi trao đổi văn bản trên môi trường mạng.

b) Tiếp tục triển khai Chứng thư số cá nhân và cơ quan, tổ chức cho các cơ quan, đơn vị, UBND huyện cấp huyện, cấp xã, các tổ chức chính trị xã hội.

c) Phối hợp triển khai quyết liệt các nhiệm vụ và giải pháp để nâng cao hiệu quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến (DVCTT). Trong đó tập trung các nội dung: Rà soát, hoàn thiện môi trường pháp lý, cơ chế, chính sách để thực hiện DVCTT toàn trình; Ưu tiên thiết kế lại giao diện, trải nghiệm của người dùng với các DVCTT thiết yếu, nhiều người dùng. Triển khai các Hệ thống giải quyết TTHC bảo đảm kỹ thuật, kết nối với hệ thống giám sát của Bộ Thông tin và Truyền thông (EMC)..

d) Triển khai có hiệu quả Kho dữ liệu cho cá nhân, tổ chức trên hệ thống giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh giúp người dân, tổ chức thực hiện các dịch vụ công trực tuyến nhanh hơn. Thông tin, dữ liệu dễ dàng được tham chiếu, kiểm chứng. Người dân không phải cung cấp lại thông tin nhiều lần cho cơ quan nhà nước.

đ) Tiếp tục duy trì việc đánh giá chỉ số chuyển đổi số cấp huyện và UBND các xã, thị trấn.

e) Xây dựng Kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch của UBND tỉnh về mở rộng triển khai mô hình chuyển đổi số cấp huyện và các xã, thị trấn.

g) Đẩy mạnh ứng dụng CNTT hiệu quả, toàn diện tại Bộ phận Một cửa cấp huyện và các xã, thị trấn; đảm bảo thủ tục hành chính được tiếp nhận, xử lý theo quy trình nội bộ giải quyết TTHC được phê duyệt theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC. Tiếp tục triển khai tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích.

9. Phát triển Kinh tế số

a) Tiếp tục duy trì, đẩy mạnh triển khai kinh tế số, phát triển cửa hàng số và tài khoản thanh toán điện tử cho hộ gia đình, thay đổi tư duy, phương thức, quy trình tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa theo cách làm truyền thống, giúp cho hộ gia đình ứng dụng công nghệ số trong tiêu thụ sản phẩm nông sản, chuyển đổi việc mua bán trên nền tảng công nghệ số.

b) Triển khai các chương trình, kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số trong quản lý, quy trình sản xuất, phát triển sản phẩm từ ứng dụng công nghệ số theo Kế hoạch của UBND tỉnh v/v triển khai xác định chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

c) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong hoạt động quản lý, điều hành, chuyển đổi phương thức hoạt động trong các doanh nghiệp, các thành phần kinh tế

d) Phối hợp tổ chức xây dựng, phát triển thị trường thương mại số phát triển bền vững, ứng dụng rộng rãi sàn thương mại điện tử trong doanh nghiệp và cộng đồng; xây dựng hạ tầng số và dịch vụ nhằm hỗ trợ phát triển thương mại điện tử; ứng dụng các nền tảng thanh toán trực tuyến, không dùng tiền mặt trong cộng đồng.

10. Phát triển Xã hội số

a) Tăng cường tuyên truyền đến người dân và doanh nghiệp về các lợi ích đem lại khi ứng dụng các nền tảng số trong mọi mặt kinh tế - xã hội. Xây dựng thông tin về chuyển đổi số, tổ chức thực hiện ứng dụng kỹ năng số trong giáo dục phổ thông, phổ cập kỹ năng số cho người dân trên các ứng dụng trực tuyến, quan tâm các nhiệm vụ chuyển đổi số trong các lĩnh vực xã hội: giáo dục, y tế, giao thông, môi trường.

b) Triển khai rộng rãi việc phổ cập kỹ năng số, khuyến khích, hướng dẫn người dân sử dụng Nền tảng học trực tuyến mở đại trà. Phát triển kỹ năng số cho người dân thông qua việc tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng các dịch vụ số, trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ số trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, thương mại. Khuyến khích và tạo điều kiện cho mọi người dân được học tập, nghiên cứu mọi lúc, mọi nơi, mọi thời điểm.

c) Thường xuyên kiện toàn và triển khai thực hiện hiệu quả hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng. Trong đó, Tổ công nghệ số cộng đồng tiếp tục hướng dẫn người dân các kỹ năng số cơ bản, tiêu biểu như: (1) Cài đặt chứng thư số, Sử dụng dịch vụ công trực tuyến; (2) Mua sắm trực tuyến; (3) Thanh toán trực tuyến; (4) Tự bảo vệ mình trên không gian mạng. Ngoài ra, tổ chức hướng dẫn thêm kỹ năng số cơ bản khác như sử dụng nền tảng số đặc thù của địa phương trong các lĩnh vực: (1) Nông nghiệp, (2) Du lịch, (3) Dệt may, (4) Logistics, (5) Y tế, (6) Giáo dục,...

d) Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện chuyển đổi số toàn diện Trung tâm Y tế huyện. Trong đó, chú trọng phát triển các nền tảng số phục vụ công tác quản lý hành chính; hỗ trợ công tác khám, chữa bệnh tại chỗ và từ xa; phát triển, sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử, tiến tới không sử dụng bệnh án giấy, thanh toán viện phí không dùng tiền mặt.

III. GIẢI PHÁP

1. **Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp**

a) Đẩy mạnh công tác truyền thông về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trong Cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân. Tổ chức và phối hợp tổ chức các hình thức thông tin tuyên truyền như: xây dựng chuyên mục, phóng sự, hội nghị, hội thảo, các giải pháp truyền thông hiện đại để tuyên truyền rộng rãi các kế hoạch, hoạt động ứng dụng và phát triển CNTT của huyện; nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen hành vi, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

b) Ứng dụng các kênh truyền thông đa dạng để nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ Chính phủ số; tổ chức thực hiện đào tạo kỹ năng số trong chương trình giảng dạy từ cấp tiểu học theo Chương trình của Sở Giáo dục và đào tạo; ứng dụng các nền tảng đào tạo kỹ năng số cho người dân; ứng dụng các nền tảng, kênh tương tác trực tuyến giữa cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp; phổ cập điện thoại thông minh đến mọi người dân.

2. **Phát triển các mô hình kết hợp giữa cơ quan nhà nước, doanh nghiệp**

a) Tiếp tục chỉ đạo, phối hợp với các doanh nghiệp để cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân và doanh nghiệp, như: Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích trên nhiều tầng số khác nhau.

b) Thực hiện theo Kế hoạch của UBND tỉnh và các Sở, ngành liên quan trong việc gắn kết chặt chẽ giữa cải cách TTHC với phát triển Chính quyền số; rà soát các TTHC, quy trình nghiệp vụ trong các cơ quan nhà nước theo hướng đơn giản hóa hoặc thay đổi phù hợp để có thể ứng dụng hiệu quả công nghệ số; rà soát loại bỏ một số thủ tục hành chính, quy trình nghiệp vụ khi ứng dụng công nghệ số.

c) Triển khai thực hiện kế hoạch của tỉnh về đào tạo, bồi dưỡng chuẩn hóa kiến thức cho cán bộ chuyên trách CNTT các cơ quan nhà nước theo khung chương trình bồi dưỡng về ứng dụng CNTT và an toàn thông tin cho cán bộ chuyên trách, kiêm nhiệm về CNTT do Bộ Thông tin & Truyền thông hướng dẫn.

3. **Nghiên cứu, hợp tác ứng dụng hiệu quả các công nghệ**

a) Phối hợp triển khai các hoạt động nghiên cứu, phát triển công nghệ mới, các giải pháp tích hợp, ứng dụng, sản phẩm CNTT phục vụ xây dựng Chính quyền số, nền kinh tế số, xã hội số.

b) Tăng cường hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm với các huyện, thị xã, thành phố về thực hiện cơ chế, chính sách phát triển chính quyền số. Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông và CNTT trong triển khai hạ tầng kỹ thuật, ứng dụng và phát triển công nghệ hiện đại.

4. **Thu hút nguồn lực công nghệ thông tin**

a) Huy động, bố trí các nguồn vốn hợp pháp nhằm đa dạng hóa nguồn lực và thực hiện giải pháp ứng dụng phát triển CNTT để phát triển chính quyền số, hạ tầng số, cơ sở dữ liệu, nền tảng, các ứng dụng, dịch vụ của tỉnh và huyện.

b) Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư cho ứng dụng CNTT, chuyển đổi số để nâng cao năng lực cạnh tranh, đổi mới phương thức quản lý, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.

5. Giải pháp tổ chức, triển khai

a) Tăng cường hoạt động Ban chỉ đạo Chuyển đổi số trong công tác chỉ đạo, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, theo dõi, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ chung về xây dựng Chính quyền số của huyện.

b) Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, phát huy vai trò quản lý nhà nước, tổ chức triển khai ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ quan, đơn vị trong xây dựng Chính quyền số của huyện.

c) Tiếp tục kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động Ban chỉ đạo Chuyển đổi số và Tổ công nghệ số cộng đồng các cấp; năng lực, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ chuyên trách, phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số các cơ quan, đơn vị huyện và các xã, thị trấn.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ Chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình Chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, Ngân sách huyện, xã theo phân cấp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Khuyến khích huy động nguồn kinh phí xã hội hóa để triển khai các nội dung Kế hoạch.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa và Thông tin

a) Chủ trì, tham mưu giúp UBND huyện, Ban Chỉ đạo chuyển đổi số huyện chỉ đạo, tổ chức triển khai và phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong quá trình thực hiện đảm bảo đạt các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch.

b) Phối hợp với Trung tâm Văn hóa và Truyền thanh triển khai công tác thông tin, tuyên truyền về chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng, Cổng thông tin điện tử huyện, mạng xã hội và các hình thức phù hợp khác để các cơ quan, đơn vị, đông đảo người dân và doanh nghiệp hiểu và tham gia thực hiện.

c) Phối hợp với Văn phòng HĐND&UBND, các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin dùng chung qua nền tảng chia sẻ, tích hợp dữ liệu của tỉnh (LGSP), với các hệ thống thông tin của bộ, ngành Trung ương, các cơ sở dữ liệu quốc gia qua nền tảng chia sẻ, tích hợp dữ liệu tỉnh (LGSP) được **kết nối với** nền tảng chia sẻ, tích hợp dữ liệu **quốc gia (NDXP)**.

c) Phối hợp với Văn phòng HĐND&UBND huyện, các cơ quan liên quan thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh và các Bộ, ngành Trung ương qua nền tảng chia sẻ, tích hợp dữ liệu của tỉnh (LGSP) được **kết nối với** nền tảng chia sẻ, tích hợp dữ liệu **quốc gia (NDXP)**.

d) Triển khai và phối hợp thực hiện công tác tuyên truyền, bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước về Chuyển đổi số, ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin, xây dựng Chính quyền số.

đ) Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ các cơ quan, đơn vị theo Kế hoạch, tổng hợp báo cáo UBND huyện theo quy định.

2. Văn phòng HĐND và UBND huyện

a) Tham mưu cho UBND huyện triển khai số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử; triển khai các nhiệm vụ đẩy mạnh chuyển đổi số phục vụ công tác báo cáo, chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo huyện.

b) Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn và các doanh nghiệp trong việc cung cấp, cập nhật, bổ sung các danh mục, chuyên mục trên Cổng thông tin điện tử của huyện. Đầu mối tiếp nhận và xử lý để thực hiện cung cấp, công khai minh bạch thông tin theo quy định của pháp luật trên Cổng thông tin điện tử của huyện phục vụ người dân và doanh nghiệp.

c) Chủ trì, phối hợp các phòng, ban, ngành, UBND xã, thị trấn trong việc chuẩn hóa thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền để cung cấp trên cổng Dịch vụ công huyện đảm bảo đồng bộ với cổng Dịch vụ công tỉnh và quốc gia.

d) Phối hợp các phòng, ban, ngành, UBND xã, thị trấn thực hiện rà soát lại các thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình (tiếp nhận hồ sơ và giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính đều được thực hiện trên môi trường mạng, việc trả kết quả được thực hiện trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích) trên cổng Dịch vụ công huyện.

đ) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan đơn vị liên quan rà soát, nâng cao hiệu quả hoạt động của Cổng Thông tin điện tử huyện và các xã, thị trấn, Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính, Hệ thống thư điện tử công vụ.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch

a) Tham mưu với UBND huyện bố trí kinh phí đầu tư xây dựng, ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước theo kế hoạch được duyệt, đảm bảo phù hợp tiến độ. Ưu tiên bố trí kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số, Chuyển đổi số cấp huyện. Bảo đảm kinh phí chi thường xuyên cho triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu với UBND huyện ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện các quy định của Tỉnh về tài chính phù hợp với đặc thù ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng Chính quyền số và thực hiện một số nội dung trong Kế hoạch.

4. Phòng Nội vụ

a) Chủ trì phối hợp với Văn phòng HĐND&UBND, các cơ quan liên quan thực hiện các giải pháp nhằm kết hợp chặt chẽ việc triển khai Kế hoạch này với Chương trình cải cách hành chính. Đẩy mạnh việc triển khai thực hiện ứng dụng CNTT trong thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại UBND huyện.

b) Chủ trì xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao nhận thức, phổ cập kiến thức về CNTT và khai thác thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức của huyện và đội ngũ cán bộ phụ trách CNTT cấp xã.

5. Phòng Kinh tế và Hạ tầng

- Chủ trì, phối hợp Phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, các cơ quan liên quan tuyên truyền triển khai các giải pháp thúc đẩy phát triển thương mại điện tử, thương mại số, chuyển đổi số, đặc biệt là thương mại điện tử tại các xã, thị trấn; khuyến khích đưa các sản phẩm nông nghiệp lên trao đổi trên các sàn thương mại điện tử.

6. Các phòng, ban, ngành huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

a) Người đứng đầu cơ quan, đơn vị quan tâm, quyết liệt chỉ đạo đẩy mạnh ứng dụng Chuyển đổi số trong thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, đặc biệt gắn việc ứng dụng công nghệ thông tin với thực hiện cải cách hành chính. Tăng cường ứng dụng chữ ký số đối với kết quả giải quyết thủ tục hành chính, văn bản điện tử. Tăng cường cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 16/8/2022 của Chính phủ quy định v/v cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

b) Căn cứ các nhiệm vụ được giao, chủ động xây dựng Kế hoạch tổ chức thực hiện nhiệm vụ phù hợp với thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương theo chức năng nhiệm vụ và các quy định hiện hành.

c) Phối hợp với phòng Văn hóa và Thông tin huyện trong thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng xây dựng hạ tầng kỹ thuật và ứng dụng CNTT của đơn vị; đầu tư các nội dung, hạng mục phù hợp, khoa học, đồng bộ, đảm bảo tuân thủ các quy định của nhà nước và Kiến trúc Chính quyền điện tử.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chuyển đổi số huyện Tiên Lữ năm 2024; Ủy ban nhân dân huyện yêu cầu Thủ trưởng các phòng, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và các đơn vị, doanh nghiệp liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện; báo cáo kết quả thực hiện (qua phòng Văn hóa và Thông tin trước ngày 15/11/2024) để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông./.

Nơi nhận:

- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Thành viên BCĐ CDS huyện;
- Các cơ quan, đơn vị;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, VHTT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Bích Hương

Phụ lục

MỘT SỐ NHIỆM VỤ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2024

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /01 /2024 của Ủy ban nhân dân huyện Tiên Lữ)

TT	NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP
1	Tiếp tục tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách của tỉnh và các nhiệm vụ giải pháp của huyện để thực hiện Đề án Chuyển đổi số theo Quyết định số 571/QĐ-UBND ngày 25/2/2022 của UBND tỉnh	UBND huyện chỉ đạo	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn
2	- Đẩy mạnh hoạt động Cổng thông tin điện tử của huyện, các xã, thị trấn. - Thực hiện việc cung cấp số liệu và khai thác cơ sở dữ liệu của các Bộ, ngành trung ương và UBND tỉnh	- Văn phòng HĐND &UBND; các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn	Phòng Văn hóa &TT Trung tâm Văn hóa &Truyền thanh
3	Duy trì hoạt động hệ thống mạng nội bộ LAN, tăng cường đảm bảo an toàn thông tin; mua sắm, thay thế các thiết bị CNTT cũ hỏng, đảm bảo kết nối với mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước	- Văn phòng HĐND &UBND; các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn.	Phòng Văn hóa &TT
4	- Phát huy hiệu quả hoạt động Phần mềm quản lý văn bản và điều hành, các Phần mềm dùng chung trong hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước từ huyện đến xã, thị trấn. - Thực hiện việc rà soát mã độc thường xuyên và đánh giá về an toàn thông tin theo chỉ đạo của Sở Thông tin và Truyền thông - Triển khai việc chuẩn hóa xác thực tập trung (SSO); Kết nối các CSDL của các cơ quan, đơn vị với các LGSP và NGSP.	- Văn phòng HĐND &UBND, các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn	Phòng Văn hóa &TT
5	Phối hợp thực hiện các dịch vụ CNTT các hệ thống: Phần mềm quản lý Trung tâm điều hành thông minh (IOC), Triển khai, duy trì phòng họp không giấy tờ; Phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; Phần mềm tổng hợp báo cáo thông tin kinh tế xã hội; Hệ thống họp trực tuyến; Nâng cấp Cổng thông tin điện tử huyện và các xã, TT; Ứng dụng chatbot trong hệ thống CNTT; Triển khai Hệ thống cổng thông tin điện tử và Hệ thống quản lý điều hành hoạt động của HĐND trên nền tảng số	- Văn phòng HĐND &UBND phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn thực hiện theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng HĐND &UBND

6	<ul style="list-style-type: none"> - Ứng dụng Công nghệ viễn thông trong sản xuất nông nghiệp - Nâng cấp, mở rộng ứng dụng chương trình Ocop - Nâng cấp, mở rộng phần mềm quản lý trình diễn Atlas điện tử - Mở rộng duy trì các tài khoản trên hệ thống TT điện tử hy.check.net.vn - Tập huấn và phối hợp tập huấn kỹ năng ứng dụng chuyên đổi số cho cán bộ Hợp tác xã, doanh nghiệp, nông dân. 	- Phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	Các cơ quan, đơn vị, UBND xã, thị trấn
7	<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ nâng cao năng lực cho các thương nhân trong sản xuất kinh doanh, xuất khẩu tham gia các sàn giao dịch thương mại điện tử uy tín. - Phối hợp tuyên truyền các giải pháp tiếp thị trực tuyến cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn huyện 	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Các cơ quan, đơn vị, UBND xã, thị trấn
8	<ul style="list-style-type: none"> - Phối hợp triển khai thực hiện cơ sở dữ liệu về giá trên địa bàn tỉnh, huyện 	Phòng Tài chính & Kế hoạch	Các cơ quan, đơn vị, UBND xã, thị trấn
9	<ul style="list-style-type: none"> - Phối hợp xây dựng và thực hiện Dự án hệ thống giám sát các hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước; Dự án số hóa hồ sơ, tài liệu, xây dựng phần mềm tra cứu, khai thác dữ liệu số hóa. 	- Phòng Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị, UBND xã, thị trấn
10	<ul style="list-style-type: none"> - Triển khai Phần mềm Trung tâm điều hành thông minh theo chỉ đạo của Sở Y tế và Phần mềm quản lý Hồ sơ sức khỏe toàn dân (nâng cấp) 	- Trung tâm Y tế huyện	Văn phòng HĐND & UBND
11	<ul style="list-style-type: none"> Phối hợp thực hiện nhiệm vụ đề xây dựng hệ thống Đấu giá trực tuyến, phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu Thừa phát lại; Công thông tin điện tử phổ biến giáo dục pháp luật theo chỉ đạo của Sở Tư pháp. - Tiếp tục phối hợp xây dựng hệ thống thông tin cập nhật cơ sở dữ liệu về quản lý xử lý vi phạm hành chính và Xây dựng cơ sở dữ liệu và số hóa Hồ sơ lý lịch tư pháp phục vụ Đề án cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. 	- Phòng Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị, UBND xã, thị trấn
12	<ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường đảm bảo an toàn thông tin, Mua phần mềm bản quyền, bảo đảm hoạt động của hệ thống phòng chống mã độc 	- Văn phòng HĐND & UBND, các đơn vị, UBND xã, TT	Phòng Văn hoá & TT
13	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức và phối hợp thực hiện số hóa các di tích xếp hạng quốc gia 	UBND các xã có di tích	Phòng Văn hoá & TT
14	<ul style="list-style-type: none"> Tuyên truyền, tập huấn và phối hợp tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyển đổi số; phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin 	Phòng Văn hoá & TT	Phòng Nội vụ; UBND xã, thị trấn

